

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
TỈNH BP**

Bản án số: **47/2020/HS-ST**

Ngày: 24/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn S

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ph

Ông Nguyễn Thành H

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh BP tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Th - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986, tại BP; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; con ông Lê Hữu A, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959; có vợ tên Ngô Thị Cẩm Nh, sinh năm 1989; có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019. Nơi thường trú: Ấp Cầu II, xã Đồng A, huyện ĐP, tỉnh BP.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Ngày 27/02/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh BP xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm tù về tội “*Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung là 15 năm tù. Chấp hành xong bản án ngày 29/8/2014, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ngô Thị Cẩm Nh, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Cầu II, xã Đồng A, huyện ĐP, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/3/2020, Công an huyện ĐP kết hợp với Công an xã Đồng A kiểm tra hành chính nhà của Lê Hữu T tại ấp Cầu II, xã Đồng A, huyện ĐP, tỉnh BP. Lúc này, T đang ngồi ở khu vực quầy bar của gian nhà (Khu vực này trước đây làm nơi bán cà phê của gia đình), thấy lực lượng công an vào kiểm tra nên T ném 03 đoạn ống nhựa ma túy Heroine xuống đất thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, lực lượng công an A hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở và khu vực xung quanh chỗ ở của T, phát hiện tại phòng ngủ của Đồng Thị Ngọc Yên (em dâu của T) có 05 đoạn nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống nhựa chứa chất rắn màu trắng nên A hành niêm phong xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) đoạn ống nhựa trong suốt trong đó có 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu và 01 đoạn ống nhựa được hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở, kích thước lần lượt là (2,1 x 0,8)cm, (2,1 x 0,8)cm, (2,2 x 0,8)cm, bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M1);

- 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu và 01 đoạn ống nhựa được hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở, kích thước lần lượt là (3 x 0,8)cm, (2,7 x 0,9)cm, bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất rắn màu trắng; 03 (ba) đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu và 01 đoạn ống nhựa được hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở, kích thước lần lượt là (2,7 x 0,8)cm, (2,7 x 1)cm, (2,7 x 0,9)cm không nhìn rõ chất bên trong (ký hiệu M2);

- 01 (một) chai nhựa có gắn ống nhựa và phểu thủy tinh;

- 01 (một) cân điện tử hiệu Amput;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng, số Model SMA700H;

- 01 (một) cuốn vở học sinh hiệu Thuận A;

- 01 (một) hộp Carton màu đen hiệu Daniel Uellington bên trong có 06 bật lửa, 09 đoạn ống nhựa trong suốt bịt kín 01 đầu, 01 đầu hở, 22 cây tăm bông màu đen, 01 phểu thủy tinh, 01 dây kéo bằng kim loại, 01 dụng cụ khò lửa bằng kim loại, nhựa màu đỏ.

Theo bản kết luận giám định số 66 ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng: 0,3124gam (bút lục 68).

Tại bản kết luận giám định số 67 ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP, kết luận: Chất màu trắng có trong 05 đoạn ống nhựa (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thuộc các danh mục của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ (bút lục 69).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Lê Hữu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ chất ma túy Heroin còn lại sau giám định là 0,2300 gam, được niêm phong trong bì thư bên ngoài ghi số vụ 66, có chữ ký và tên Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Đình Hoài, Lê hữu Tân và đóng dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP;

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng, số Model SMA700H đề nghị trả lại cho Ngô Thị Cẩm Nh do không liên quan đến vụ án.

Đối với việc Lê Hữu T khai nhận 03 đoạn ống nhựa ma túy Heroine rơi trên nền nhà khi bị bắt quả tang là của Lê Hữu A đưa cho T cất giữ hộ, tuy nhiên qua làm việc, A không thừa nhận việc đưa ma túy cho T cất giữ hộ, do đó không cơ sở xử lý đối với A Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Đối với 05 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong mỗi ống chứa chất rắn màu trắng được thu giữ trong phòng ngủ của Yến, qua giám định xác định không phải là ma túy, hành vi của Yến không cấu thành tội phạm Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hữu T, Lê Hữu A, Chu Thị Hoài, Ngô Thị Cẩm Nh, Đồng Thị Ngọc Yến, Đoàn Văn Sang, Đào Văn Dương, Bùi Văn Long, Công an huyện ĐP đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Đối với các đồ vật thu giữ tại nhà Lê Hữu T gồm: 01 chai nhựa có gắn ống nhựa và phễu thủy tinh; 01 cuốn vở học sinh hiệu Thuận A; 01 cân điện tử hiệu Amput; 01 (một) hộp Carton màu đen hiệu Daniel Wellington bên trong có 06 bật

lửa, 09 đoạn ống nhựa trong suốt bịt kín 01 đầu, 01 đầu hở, 22 cây tăm bông màu đen, 01 phễu thủy tinh, 01 dây kéo bằng kim loại, 01 dụng cụ khò lửa bằng kim loại, nhựa màu đỏ. Qua làm việc T khai nhận không biết là của ai, sử dụng vào mục đích gì, Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau, nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh BP truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan A hành tố tụng, người A hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu T thừa nhận: Ngày 17/3/2020, T đã cất giữ 03 đoạn ống nhựa chứa ma túy Heroin tại nhà T, khi thấy lực lượng công an vào kiểm tra nên T ném 03 đoạn ống nhựa ma túy Heroine xuống đất thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 66 ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng: 0,3124gam.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã truy tố.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/02/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh BP xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 15 năm tù. Chấp hành xong bản án ngày 29/8/2014, đã được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nghiêm trọng. Bị cáo có ông nội và cha ruột là người có công với cách mạng (ông nội được tặng thưởng Huân chương độc lập hạng ba, cha ruột là thương binh hạng 4/4). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng, số Model SMA700H (đã cũ) là tài sản của Ngô Thị Cẩm Nh cần tuyên trả lại cho Ngô Thị Cẩm Nh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong chứa 0,2300 gam chất ma túy còn lại sau giám định, cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với việc Lê Hữu T khai nhận 03 đoạn ống nhựa ma túy Heroine rơi trên nền nhà khi bị bắt quả tang là của Lê Hữu A đưa cho T cất giữ hộ, tuy nhiên qua làm việc, A không thừa nhận việc đưa ma túy cho T cất giữ hộ, do đó không cơ sở xử lý đối với A, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 05 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong mỗi ống chứa chất rắn màu trắng được thu giữ trong phòng ngủ của Yến, qua giám định xác định

không phải là ma túy, hành vi của Yến không cấu thành tội phạm, do Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hữu T, Lê Hữu A, Chu Thị Hoài, Ngô Thị Cẩm Nh, Đồng Thị Ngọc Yến, Đoàn Văn Sang, Đào Văn Dương, Bùi Văn Long, Công an huyện ĐP đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các đồ vật thu giữ tại nhà Lê Hữu T gồm: 01 chai nhựa có gắn ống nhựa và phễu thủy tinh; 01 cuốn vở học sinh hiệu Thuận A; 01 cân điện tử hiệu Amput; 01 (một) hộp Carton màu đen hiệu Daniel Uellington bên trong có 06 bát lửa, 09 đoạn ống nhựa trong suốt bịt kín 01 đầu, 01 đầu hở, 22 cây tăm bông màu đen, 01 phễu thủy tinh, 01 dây kéo bằng kim loại, 01 dụng cụ khò lửa bằng kim loại, nhựa màu đỏ. Qua làm việc T khai nhận không biết là của ai, sử dụng vào mục đích gì, Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[8] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì chứa chất ma túy Heroin còn lại sau giám định là 0,2300 gam, được niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 66, có chữ ký và tên Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Đình Hoài, Lê Hữu T và đóng dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP;

- Tuyên trả lại cho Ngô Thị Cẩm Nh: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Dous màu trắng, số Model SMA700H.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Hữu T phải chịu là 200.000 đồng.

[4] Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện DP;
- THADS huyện DP;
- CA huyện DP;
- TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh BP;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Sơn